| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 287/2024/DS-ST
Ngày: 12 – 12 - 2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Huỳnh Thế Cần

2. Bà Thiệu Thị Phi Loan

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 474/2024/TLST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 2041/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trương Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: D11E, tổ 5, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Đại diện theo ủy quyền:** Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 323/6, Lê Văn Thọ, phường 9, Quận Gò vấp, TP. Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Trần Thái L, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 78/18C, tổ 14, khu phố 2, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà B có đơn xin vắng mặt, ông L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Nguyên đơn bà Trương Thị P do bà Nguyễn Thị Ngọc B đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Bà P và ông Trần Thái L có mối quan hệ quen biết, nên ngày 22/5/2023, bà P có cho ông L vay số tiền 400.000.000đồng, thời hạn vay nếu bà P cần thì báo cho ông L trước 01 đến 02 tháng, không lãi suất, việc vay mượn này có lập văn bản hai bên cùng ký. Qua nhiều lần bà P liên hệ với ông L để đòi lại số tiền trên nhưng ông L đều hứa lần hứa lượt. Ngày 10/3/2024, bà P có gửi thông báo cho ông L để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn 10 ngày nhưng ông L vẫn không trả. Nay, bà P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Thái L phải trả lại cho bà P số tiền: 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc. Thanh toán tiền lãi chậm trả tính đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm là 0,83%/tháng, tạm tính 400.000.000đồng x 0,83%/tháng x 9 tháng = 29.880.000đồng. Tổng số tiền ông L phải thanh toán cho bà P là 429.880.000đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Đối với bị đơn ông Trần Thái L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày***.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P về việc buộc ông Trần Thái L phải trả lại cho bà P số tiền: 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc. Thanh toán tiền lãi chậm trả tính đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm là 0,83%/tháng, tạm tính 400.000.000đồng x 0,83%/tháng x 9 tháng = 29.880.000đồng. Tổng số tiền ông phải thanh toán cho bà P là 429.880.000đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết**: Bà Trương Thị P cho rằng ông Trần Thái L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay, do đó bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Bị đơn cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp vay tài sản*". Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**[2]. Về thủ tục tố tụng**: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Trần Thái L đầy đủ. Qua xác minh được biết ông L không còn sinh sống tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Xét thấy, có căn cứ xác định là việc niêm yết công khai không bảo đảm cho người được cấp, tống đạt, thông báo nhận được thông tin về văn bản cần được cấp, tống đạt, thông báo. Theo đơn yêu

cầu của nguyên đơn về việc thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Trần Thái L là bị đơn trong vụ án. Tuy nhiên, ông Trần Thái L vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]. Về nội dung:**

[3.1] Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do ông Trần Thái L cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên ông L thừa nhận là có vay tiền của bà P theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

[3.2] Xét, yêu cầu của bà Trượng Thị P về việc buộc ông Trần Thái L có nghĩa vụ trả 400.000.000đồng tiền gốc thì thấy:

[3.2.1] Căn cứ vào giấy vay tiền để tên Trần Thái L ký và ghi họ tên đầy đủ. Tính đến ngày 12/12/2024, ông L còn nợ của bà P số tiền là 400.000.000đồng, số tiền trên đến nay ông L không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã giao kết. Do vậy, yêu cầu của của bà Trương Thị P về việc buộc ông Trần Thái L có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 400.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị P buộc ông Trần Thái L có trách nhiệm trả cho bà P số tiền nợ gốc là 400.000.000đồng.

[3.2.2] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu ông Trần Thái L phải thanh toán tiền lãi 0,83%/tháng tính trên số nợ gốc tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm: 400.000.000đồng x 0,83%/tháng x 09 tháng = 29.880.000đồng; thì thấy: Trong giấy mượn tiền đề ngày 22/5/2023, các bên không thỏa thuận về tiền lãi, quá trình làm việc đại diện theo ủy quyền của bà P cũng xác định thời điểm cho vay không tính lãi suất. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do vậy, lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là có căn cứ.

[3.3] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị P về việc buộc ông Trần Thái L có trách nhiệm thanh toán cho bà P số tiền nợ gốc 400.000.000đồng và nợ lãi là 29.880.000đồng, tổng số tiền 429.880.000đồng.

**[4]. Về chi phí tố tụng**: Về chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nguyên đơn đã nộp 15.000.000 đồng chi phí đăng trên cổng thông tin đại chúng. Chi phí này người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điền 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên nguyên đơn là người yêu cầu thì nguyên đơn phải chịu.

**[5]. Về án phí:** Do yêu cầu của bà Trương Thị P được chấp nhận nên bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Thái L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**[6].** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị P về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn ông Trần Thái L.

**-** Buộc ông Trần Thái L phải trả cho bà Trương Thị P số tiền 429.880.000đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi triệu đồng) (trong đó nợ gốc là 400.000.000đồng; tiền lãi 29.880.000đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp đủ.

**3**. Về án phí: Ông Trần Thái L phải chịu 21.195.200đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trương Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003640 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

**4.** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
**-** Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**